

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Khóa: 2026

Trình độ: Thạc sĩ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Định hướng: Ứng dụng

(ban hành kèm theo Quyết định số 2143/QĐ-ĐHSP ngày 09/12/2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: KIẾN THỨC CHUNG			3	30	15		
1	31635000	Triết học	3	30	15		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH VÀ CỐT LÕI NGÀNH			55	540	360		
2	31535076	Đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên	3	30	15		
3	31545132	Thiết kế dự án quản lý tài nguyên và môi trường	4	45	15		
4	31535146	Giám sát và đánh giá chất lượng môi trường	3	30	30		
5	31535134	Giáo dục và truyền thông môi trường	3	30	30		
6	31535133	Quản lý tài nguyên dựa vào cộng đồng	3	30	30		
7	31535102	GIS và viễn thám ứng dụng trong quản lý tài nguyên và môi trường	3	15	30		
8	31535099	Quản lý tổng hợp về tài nguyên thiên nhiên	3	30	15		
9	31535074	Nguyên lý trong quản lý tài nguyên và môi trường	3	30	15		
Học phần tự chọn			30	300	180		
10	31535103	Quy hoạch sử dụng bền vững tài nguyên	3	30	15		
11	31535104	Kinh tế tuần hoàn	3	30	15		
12	31535105	Tảo nở hoa và kiểm soát ô nhiễm	3	30	30		
13	31535106	Quản lý tài nguyên biển và đới bờ	3	30	15		
14	31535107	Quản lý Vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên	3	30	15		
15	31535108	Quản lí hệ sinh thái đất ngập nước	3	30	15		
16	31535109	Đánh giá sức khỏe hệ sinh thái	3	30	30		
17	31535101	Sinh thái ứng dụng	3	30	15		
18	31535139	Cảnh quan ứng dụng	3	30	15		
19	31535141	Ứng dụng công nghệ trong giám sát và quản lý tài nguyên và môi trường	3	30	15		
Khối kiến thức: ỨNG DỤNG			15	0	315		
20	31565075	Thực tập	6	0	180		
21	31595076	Đề án	9	0	135		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			73	570	690		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			43	270	510		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			18				

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 61 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.
- Học phần song hành là học phần có gắn dấu **.
- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh ký hiệu bằng chữ A.

TRƯỜNG NGÀNH

TRƯỜNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thị Diễm

Trình Đăng

TS. Phan Đức Tuấn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Khóa: 2026

Trình độ: Thạc sĩ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Định hướng: Nghiên cứu

(ban hành kèm theo Quyết định số 243/QĐ-ĐHSP ngày 03/12/2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: KIẾN THỨC CHUNG			3	30	15		
1	31635000	Triết học	3	30	15		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH VÀ CỐT LÕI NGÀNH			43	435	255		
2	31535074	Nguyên lý trong quản lý tài nguyên và môi trường	3	30	15		
3	31535076	Đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên	3	30	15		
4	31535133	Quản lý tài nguyên dựa vào cộng đồng	3	30	30		
5	31545145	Thiết kế nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	4	45	15		
Học phần tự chọn			30	300	180		
6	31535103	Quy hoạch sử dụng bền vững tài nguyên	3	30	15		
7	31535104	Kinh tế tuần hoàn	3	30	15		
8	31535112	Sinh thái môi trường	3	30	15		
9	31535113	GIS và viễn thám ứng dụng trong nghiên cứu về TN&MT	3	30	15		
10	31535114	Chỉ thị sinh học môi trường	3	30	30		
11	31535115	Tài nguyên và môi trường biển Việt Nam	3	30	15		
12	31535116	Hệ thống Vườn quốc gia và Khu bảo tồn thiên nhiên	3	30	15		
13	31535117	Hệ sinh thái đất ngập nước	3	30	15		
14	31535118	Sức khỏe hệ sinh thái	3	30	15		
15	31535134	Giáo dục và truyền thông môi trường	3	30	30		
Khối kiến thức: NGHIÊN CỨU			27	0	585		
16	315155016	Luận văn	15	0	225		
17	31535142	Chuyên đề Các mô hình phát triển bền vững	3	0	90		
18	31535143	Chuyên đề Cập nhật chính sách, pháp luật trong quản lý tài nguyên và môi trường	3	0	90		
19	31535137	Chuyên đề Thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	3	0	90		
20	31535138	Chuyên đề Công nghệ mới trong giám sát và quản lý tài nguyên và môi trường	3	0	90		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			73	465	855		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			43	165	675		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			18				

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 61 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.
- Học phần song hành là học phần có gắn dấu **.
- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh ký hiệu bằng chữ A.

TRƯỜNG NGÀNH

TRƯỜNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thị Diệu

Trịnh Đăng



TS. Phan Đức Tuấn

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Quản lý Tài nguyên - Môi trường

Khóa: 2026

Trình độ: Thạc sĩ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Định hướng: Ứng dụng

(ban hành kèm theo Quyết định số 203/QĐ-ĐHSP ngày 03/12/2023 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		HP học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/ Bài tập		
1	31535074	Nguyên lý trong quản lý tài nguyên và môi trường	3	30	15		
	31545132	Thiết kế dự án quản lý tài nguyên và môi trường	4	45	15		
	31635000	Triết học	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31535105	Tảo nở hoa và kiểm soát ô nhiễm	3	30	30		
	31535106	Quản lý tài nguyên biển và đới bờ	3	30	15		
	31535139	Cảnh quan ứng dụng	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	19	195	105		
2	31535076	Đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên	3	30	15		
	31535102	GIS và viễn thám ứng dụng trong quản lý tài nguyên và môi trường	3	15	30		
	31535134	Giáo dục và truyền thông môi trường	3	30	30		
		Học phần tự chọn					
	31535103	Quy hoạch sử dụng bền vững tài nguyên	3	30	15		
	31535104	Kinh tế tuần hoàn	3	30	15		
	31535109	Đánh giá sức khỏe hệ sinh thái	3	30	30		
		Số tín chỉ trong kỳ	18	165	135		
3	31535099	Quản lý tổng hợp về tài nguyên thiên nhiên	3	30	15		
	31535133	Quản lý tài nguyên dựa vào cộng đồng	3	30	30		
	31535146	Giám sát và đánh giá chất lượng môi trường	3	30	30		
		Học phần tự chọn					
	31535101	Sinh thái ứng dụng	3	30	15		
	31535107	Quản lý Vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên	3	30	15		
	31535108	Quản lý hệ sinh thái đất ngập nước	3	30	15		
	31535141	Ứng dụng công nghệ trong giám sát và quản lý tài nguyên và môi trường	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	21	210	135		
4	31565075	Thực tập	6	0	180		
		Số tín chỉ trong kỳ	6	0	180		
5	31595076	Đề án	9	0	135		
6							
		Số tín chỉ trong kỳ 5,6	9	0	135		

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 61 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.
- Học phần song hành là học phần có gắn dấu **.
- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh ký hiệu bằng chữ A.

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thị Diễm

Trịnh Đăng Mậu

TS. Phan Đức Tuấn

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Quản lý Tài nguyên - Môi trường
Trình độ: Thạc sĩ
Định hướng: Nghiên cứu

Khóa: 2026
Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 2143/QĐ-ĐHSP ngày 03/12/2025 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		HP học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/ Bài tập		
1	31535074	Nguyên lý trong quản lý tài nguyên và môi trường	3	30	15		
	31545145	Thiết kế nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	4	45	15		
	31635000	Triết học	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31535114	Chỉ thị sinh học môi trường	3	30	30		
	31535118	Sức khỏe hệ sinh thái	3	30	15		
	31535134	Giáo dục và truyền thông môi trường	3	30	30		
		Số tín chỉ trong kỳ	19	195	120		
2	31535076	Đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên	3	30	15		
	31535142	Chuyên đề Các mô hình phát triển bền vững	3	0	90		
	31535143	Chuyên đề Cập nhật chính sách, pháp luật trong quản lý tài nguyên và môi trường	3	0	90		
		Học phần tự chọn					
	31535103	Quy hoạch sử dụng bền vững tài nguyên	3	30	15		
	31535112	Sinh thái môi trường	3	30	15		
	31535113	GIS và viễn thám ứng dụng trong nghiên cứu về TN&MT	3	30	15		
	31535115	Tài nguyên và môi trường biển Việt Nam	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	21	150	255		
3	31535133	Quản lý tài nguyên dựa vào cộng đồng	3	30	30		
	31535137	Chuyên đề Thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	3	0	90		
	31535138	Chuyên đề Công nghệ mới trong giám sát và quản lý tài nguyên và môi trường	3	0	90		
		Học phần tự chọn					
	31535104	Kinh tế tuần hoàn	3	30	15		
	31535116	Hệ thống Vườn quốc gia và Khu bảo tồn thiên nhiên	3	30	15		
	31535117	Hệ sinh thái đất ngập nước	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	18	120	255		
4							
5	315155016	Luận văn	15	0	225		
6							
		Số tín chỉ trong kỳ 4,5,6	15	0	225		

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 61 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.
- Học phần song hành là học phần có gắn dấu **.
- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh ký hiệu bằng chữ A.

TRƯỜNG NGÀNH

TRƯỜNG KHOA

Ts. Nguyễn Thị Diên

Trình Đăng Mậu



Ts. Phan Đức Tuấn